

Số: *12* /CT-UBND

Thái Nguyên, ngày *10* tháng 7 năm 2019

CHỈ THỊ

Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Để định hướng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Nhằm cụ thể hóa nội dung chỉ đạo của Thủ tướng, định hướng nhiệm vụ cụ thể của các Sở, Ban, ngành, địa phương trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; trên cơ sở xem xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1724/SKHĐT-THQH ngày 08/7/2019, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 với các yêu cầu và nội dung chủ yếu như sau:

A. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh; kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019, trong đó tập trung đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 06/01/2019 của UBND tỉnh về phân công, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2019 và các cơ chế chính sách, giải pháp đã ban hành trong năm 2019.

2. Đánh giá các kết quả đã đạt được trong năm 2019 so với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 đã đề ra.

3. Xác định mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 phải trên cơ sở kết quả đã đạt được, căn cứ mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước trong thời gian tới, trong đó làm rõ cơ hội, thách thức đối với phát triển ngành, lĩnh vực và địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải kết hợp chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị; đúng chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo thời gian quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn.

5. Việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 phải bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020 THEO TINH THẦN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ

I. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao nội lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Thực hiện hiệu quả, thực chất hơn các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thể chế và khơi thông nguồn lực; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; quyết liệt thực hiện các dự án, công trình trọng điểm; đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước; phát triển thị trường trong nước; đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm và các đô thị lớn; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phấn đấu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng GRDP khoảng 8-9%. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng bộ máy liêm chính, hành động, phục vụ người dân, doanh nghiệp. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tăng cường công tác thông tin truyền thông hiệu quả, tạo đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng, tự hào dân tộc và tinh thần đổi mới, sáng tạo, năng động, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển đất nước.

2. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

2.1. Về phát triển kinh tế

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ nhằm góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Phân đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2020 đạt khoảng 8-9%.

- Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng. Từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại, dựa vào đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước.

+ Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển dịch nội ngành theo hướng tăng nhanh tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tập trung phát triển sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề, sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao; nâng cao sự đóng góp của khoa học công nghệ vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

+ Tiếp tục đẩy mạnh, cơ cấu lại 3 lĩnh vực trọng tâm là cơ cấu lại đầu tư công, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

+ Cơ cấu lại ngân sách nhà nước, nâng tỷ trọng thu nội địa, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư, bảo đảm chi trả nợ, chi cho con người, an sinh xã hội, chi quốc phòng, an ninh; kiểm soát nợ công.

+ Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm thực chất danh mục các mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

+ Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

+ Triển khai tích cực, hiệu quả chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tạo cơ chế chính sách thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã; thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn, tiềm lực mạnh, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Chỉ đạo quyết liệt đổi mới đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết Trung ương và chương trình hành động của Chính phủ.

+ Thúc đẩy liên kết vùng theo hướng bền vững, phát triển đô thị, phát huy vai trò đầu tàu của các cực tăng trưởng, các vùng lãnh thổ mang tính động lực, tạo tác động lan tỏa, đồng thời có giải pháp đồng bộ với lộ trình bài bản để từng bước giảm dần chênh lệch về mức sống và mức độ hưởng thụ của người dân giữa các vùng và giữa các địa phương trong vùng.

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường, trong đó có thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản, thị trường lao động và thị trường khoa học công nghệ.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Tiếp tục xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững, trong đó có các doanh nghiệp quy mô lớn, nguồn lực mạnh. Tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia. Phát huy các nguồn lực xã hội cho nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ.

+ Đẩy mạnh đấu thầu qua mạng, đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% tổng giá trị gói thầu. Tạo cơ chế ưu đãi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu sản phẩm có tính chất đổi mới sáng tạo khi tham gia đấu thầu mua sắm công.

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm chuyển biến căn bản nhận thức về pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro về pháp lý, rủi ro về đầu tư kinh doanh, tăng cường năng lực cạnh tranh.

2.2. Về phát triển xã hội: Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, hiệu quả chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Rà soát và giải quyết hiệu quả chính sách hỗ trợ người có công, bảo đảm công khai, minh bạch; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm.

- Hoàn thiện chính sách giảm nghèo theo hướng khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo chủ động, tích cực tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh để vươn lên thoát nghèo; có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm việc trục lợi chính sách. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ về giảm nghèo bền vững đến năm 2020. Nghiên cứu tích hợp các chính sách hiện hành cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi; tập trung chỉ đạo và bảo đảm nguồn lực, khắc phục phân tán, chồng chéo, kém hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan và thu gọn đầu mối quản lý.

+ Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, không bao cấp tràn lan. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội. Tích cực triển khai chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm xã hội.

+ Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, phát triển nhà ở xã hội. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, giải pháp để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp; cơ chế chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về vốn, cơ chế chính sách, nhất là nguồn vốn cho chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và phát triển nhà ở xã hội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc trong việc thực hiện các chương trình về nhà ở.

+ Tích cực triển khai các Nghị quyết của Trung ương về công tác y tế, dân số. Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 phê duyệt chương trình Sức khỏe Việt Nam. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, đẩy mạnh các giải pháp để đảm bảo cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Đổi mới đào tạo nhân lực y tế, thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Phát triển công nghiệp dược, y học cổ truyền. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm.

+ Thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/NQ-QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; đẩy mạnh hoạt động giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập trong dạy và học, thi cử; tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Tiếp tục rà soát, xử lý hiệu quả vấn đề thừa, thiếu giáo viên cục bộ. Thực hiện các chính sách phát triển giáo dục, đào tạo cho vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách.

+ Phát triển khoa học công nghệ, tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia theo hướng gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

+ Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể và văn hóa dân tộc, dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng, các vấn đề văn hóa... để chống phá chế độ. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và gìn giữ văn hóa trong nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp; chú trọng phát triển thể dục thể thao cơ sở.

+ Tập trung nghiên cứu các giải pháp gắn kết với lộ trình thực hiện phù hợp trong từng ngành, lĩnh vực nhằm ngăn chặn, khắc phục hiệu quả những tồn tại, hạn chế gây bức xúc xã hội. Tiếp tục tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện, trường học, khu du lịch và các không gian công cộng.

2.3. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đồng bộ khung khổ cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; Kiểm soát chặt chẽ môi trường tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại và việc nhập khẩu phế liệu.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- Tăng cường điều phối, giám sát, giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Có biện pháp phù hợp để tích tụ, tập trung đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

2.4. Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện nghiêm việc ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 4. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn xã hội; trước hết trong cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu. Tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, rà soát giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

2.5. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng, hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp

Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; tích cực hoàn thiện khung khổ pháp lý, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW và 19-NQ/TW. Nâng cao chỉ số về Chính phủ điện tử với ba nhóm chỉ số thành phần về dịch vụ công trực tuyến, hạ tầng viễn thông và nguồn nhân lực; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Đẩy mạnh cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước tư pháp, nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức được nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự.

2.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ

vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông ở khu vực đô thị. Tập trung rà soát công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy; tổ chức diễn tập, nâng cao ý thức phòng cháy, chữa cháy cho người dân.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2020 - 2022

1. Đối với dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 phải được xây dựng theo đúng chế độ, chính sách hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát tình hình thu ngân sách nhà nước các năm 2016 - 2018 và ước thực hiện năm 2019; đồng thời, phân tích, dự báo các yếu tố thay đổi về năng lực sản xuất kinh doanh, đầu tư, phát triển của doanh nghiệp và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2020; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, mở rộng triển khai hóa đơn điện tử; phát hiện và ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

Phần đầu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước năm 2020 đạt khoảng 15,5% đến 16%. Dự toán thu ngân sách năm 2020 tăng bình quân tối thiểu 10 -12% so với đánh giá ước thực hiện năm 2019.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các Sở, ngành, địa phương chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới phát sinh trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao ở mức thu cao hơn; lấy chỉ tiêu pháp lệnh thu Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

2. Đối với dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 phù hợp với mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Nghị quyết số: 25/2016/QH14, 26/2016/QH14, 71/2018/QH14 của Quốc hội, gắn với việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII); tiếp tục

quản triệt yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2020. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, dự án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương giao cho ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và năm 2020; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương năm 2018, ước thực hiện năm 2019, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của Trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương.

Việc xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 đối với một số lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển năm 2020 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết của Quốc hội. Việc bố trí kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ; các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 84/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và phải bảo đảm phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, do đó ưu tiên bố trí đủ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 để thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn 2016 - 2020, vốn cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia, vốn cho các dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2020; thực hiện rà soát điều chỉnh, cắt giảm quy mô đối với các dự án không có khả năng cân đối, bố trí vốn đảm bảo không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước, đầu tư cho các chương trình mục tiêu đã phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào

dân tộc, vùng bị ảnh hưởng thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển; không bố trí vốn cho các dự án không có khả năng giải ngân. Việc bố trí vốn nước ngoài phải phù hợp với tiến độ giải ngân từ nhà tài trợ, bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc Hiệp định vay trong năm 2020. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo đúng Nghị quyết Quốc hội.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công và số thu từ quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ chi phí liên quan) phải nộp ngân sách nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các cơ quan đơn vị lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch đầu tư, tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Đối với nguồn xổ số kiến thiết: Xây dựng dự toán sát nguồn thu xổ số kiến thiết và tiếp tục sử dụng toàn bộ nguồn thu từ xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế công lập, chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đối với nguồn bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương: Chỉ được phép đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật Ngân sách, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất các khoản vay mới. Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi cần chủ động phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2020; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

b) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội; chú trọng cải cách hành chính theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ.

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương (khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021; kiên quyết đổi mới,

sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giảm biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài... Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước, đồng thời dành nguồn để thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII).

Đẩy mạnh sắp xếp lại, đổi mới cơ chế hoạt động của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; cơ chế tài chính đặc thù với cơ quan, đơn vị trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

3. Đối với kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị; dự kiến về các định hướng chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các định hướng chiến lược, kế hoạch về tài chính ngân sách kỳ kế hoạch tới; các Nghị quyết Trung ương khóa XII về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị quyết về cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội...; giả định tiếp tục các quy định tại thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan cùng lập kế hoạch ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp theo quy định.

Căn cứ các mục tiêu phát triển trên địa bàn, các địa phương xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2020 - 2022 về thu ngân sách; mức bội chi/bội thu ngân sách địa phương; dự kiến tổng chi ngân sách địa phương, chi đầu tư phát triển, trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2020 - 2022 phù hợp với khả năng cân đối thu.

III. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020

1. Về kế hoạch đầu tư công năm 2020

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

- Đối với kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo điểm a khoản 2 mục II nêu trên.

- Đối với kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước như thu từ bán tài sản trên đất, thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất, tiền thuê hạ tầng khu công nghiệp... phải tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã lập, thẩm định và tổng hợp kế hoạch đầu tư công của địa phương theo Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2020 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ các Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, Nghị quyết số 31/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian còn lại của kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2020 - 2022; trên cơ sở kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao, các Sở, ngành, địa phương triển khai rà soát các nội dung sau:

- Đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn thách thức sau 4 năm thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

- Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi số vốn đầu tư công đã được giao còn lại năm 2020; số vốn còn thiếu cần bổ sung để thực hiện hoàn thành dự án.

C. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Về tiến độ xây dựng kế hoạch năm 2020

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách theo đúng tiến độ và thời gian quy định.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan khẩn trương tiến hành xây dựng và báo cáo kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp trước ngày **25/7/2019**.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh tổng hợp xong kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2020 và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày **30/7/2019**.

- UBND tỉnh sau khi xin ý kiến các cấp theo thẩm quyền sẽ ban hành quyết định giao kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2020 trước ngày **15/12/2019**.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh giao kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc trước ngày **31/12/2019**.

2. Về phân công thực hiện

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Có văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2020 theo các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

- Phối hợp với Sở Tài chính tính toán xây dựng các phương án, các cân đối lớn làm cơ sở hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch năm 2020 về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đồng thời xây dựng danh mục các dự án đầu tư công để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Xây dựng phương án cân đối kế hoạch đầu tư công năm 2020 cho từng chương trình, dự án, công trình báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua.

2.2. Sở Tài chính

- Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và Chỉ thị này, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng dự toán thu chi ngân sách năm 2020 trình UBND tỉnh xem xét để báo cáo Bộ Tài chính. Đồng thời dự kiến mức vốn đầu tư từ ngân sách địa phương cân đối năm 2020 (*bao gồm cả tiền thu cấp quyền sử dụng đất, số xổ kiến thiết*) làm cơ sở dự kiến danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án đầu tư thuộc ngân sách địa phương cân đối để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các quy định hiện hành, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan xác định mức trần bội chi ngân sách năm 2020 làm cơ sở trình HĐND tỉnh các phương án huy động vốn cân đối bổ sung cho đầu tư công năm 2020.

2.3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể

- Các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan đánh giá kết quả thực hiện các đề án, chương trình, các cơ chế chính sách phát triển của ngành, lĩnh vực được giao 3 năm 2016 - 2018 và dự ước khả năng thực hiện năm 2019 so với mục tiêu của chương trình, đề án, cơ chế chính sách đã ban hành và mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; xác định làm rõ các nút thắt về cơ chế chính sách, giải pháp điều hành, cơ chế phối hợp; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

+ Xây dựng các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để đảm bảo tính khả thi của các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khác: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã khẩn trương triển khai xây dựng nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách theo đúng thời gian quy định.

2.4. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Phối hợp chặt chẽ với các Sở ngành của tỉnh, chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng chức năng xây dựng và tổng hợp kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2020 theo tinh thần chỉ đạo trên; có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh để tổng hợp theo đúng thời gian quy định trên.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện Chỉ thị này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ (*Báo cáo*);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy;
- Thường trực: HĐND các huyện, thành phố, thị xã;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên TMTH VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Vũ Hồng Bắc